

Số: 12/2025/QĐST – D, ngày 23 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2025/TLST-DS ngày 26/5/2025 về việc “**Tranh chấp hợp đồng cầm cố và vay tài sản**”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Ấp R, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
Ủy quyền cho anh Phan Văn H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
 - Bị đơn:
 - 1/ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp H, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.
 - 2/ Ông Hà Thanh B, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Vô hiệu hợp đồng cầm cố tài sản (hợp đồng ủy quyền ngày 27/9/2024 và hợp đồng vay ngày 27 tháng 09 năm 2024) giữa anh Bùi Văn T với anh Lê Hoàng V về việc thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 132, tờ bản đồ số 6 diện tích 3.036,1 m², tọa lạc tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2.2/ Anh Bùi Văn T có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP 737179, sổ vào sổ cấp GCN: VP 06212 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V cấp ngày 26/8/2024 đối với thửa đất số 132, tờ bản đồ số 6 diện tích 3.036,1 m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do Lê Hoàng V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi anh Lê Hoàng V hoàn thành xong nghĩa vụ trả lại tiền vay vốn 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi 40.000.000

đồng (bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) cho anh [Bùi Văn T](#) và anh [Hà Thanh B](#).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh [Lê Hoàng V](#) tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ theo lai thu số 0010192 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Do đó, anh [V](#) còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 1.000.000đ (một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mẫn